

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 và Điều 131  
Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng  
án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 195/2026/TB-TLVA ngày 27  
tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người  
tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Nguyên T, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Tổ F, phường T, thành phố Đà  
Nẵng.

- Bà Đào Thị Tuyết T1, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tổ F, phường T, thành phố Đà  
Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Nguyên T và bà Đào Thị Tuyết T1 kết hôn  
với nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố  
Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119/2020 ngày 26/12/2020) nay là UBND  
phường T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp  
pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông T và bà T1 về chung  
sống tại địa chỉ: Tổ F, phường T, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến  
đầu năm 2025 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan  
điểm sống không hợp, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến thường xuyên  
xảy ra cãi vã, kể từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay thì vợ chồng ông T và bà T1 đã  
tự động sống ly thân với nhau, phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn  
vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét  
thấy, ông Võ Nguyên T và bà Đào Thị Tuyết T1 đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu  
thuẫn gia đình ông T và bà T1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt  
được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân  
và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Võ Nguyên T và bà Đào Thị Tuyết T1 xác nhận có 02  
con chung tên là Võ Nguyên T2, sinh ngày 03/10/2021 và Võ Nguyên Đ, sinh ngày  
03/10/2021. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận ông Võ Nguyên T là người nhận  
trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Nguyên T2 và cháu Võ Nguyên Đ cho đến  
khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Bà Đào Thị Tuyết T1 không phải cấp dưỡng  
nuôi con chung.

Ông T và bà T1 tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Nguyên T và bà Đào Thị Tuyết T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Võ Nguyên T nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên là Võ Nguyên T2, sinh ngày 03/10/2021 và Võ Nguyên Đ, sinh ngày 03/10/2021 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Bà Đào Thị Tuyết T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Võ Nguyên T và bà Đào Thị Tuyết T1 xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ông Võ Nguyên T và bà Đào Thị Tuyết T1 xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Võ Nguyên T và bà Đào Thị Tuyết T1 mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Võ Nguyên T và bà Đào Thị Tuyết T1 đã nộp theo biên lai thu số 0002821 ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Võ Nguyên T và bà Đào Thị Tuyết T1 đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

### **Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- THADS khu vực 3;
- THADS.tp Đà Nẵng;
- UBND phường Thanh Khê;
- Lưu.

### **THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thu Trang**

